| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẮK SONG**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 17/6/2025

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Võ Thị Thanh Huệ và ông Nguyễn Đình Liên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/02/1994; tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; bị cáo có vợ: Bùi Thị Bích Y, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2019 và con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự; Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2025, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Vũ Thị Thùy D (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 (*chồng của bà Vũ Thị Thùy D)*, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Kim T2, sinh năm 1979 *(mẹ ruột của bà Vũ Thị Thùy D)*, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969, nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Sáng ngày 12/02/2025, Phạm Văn T đến rẫy của gia đình tại tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông lấy xe càng (*xe máy kéo nhỏ*) chở phân lân đi bỏ xung quanh khu vực rẫy. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì xong, lúc này T điều khiển xe càng đến vị trí giáp ranh với hành lang vỉa hè dự án tuyến đường giao thông thị trấn Đ kết nối xã N, huyện Đ *(một phần đường đã thi công xong để người dân và các phương tiện được phép lưu thông)* thì gặp dốc đứng, xe càng không thể tự đi lên bằng số và cầu được, T nảy sinh ý định dùng dây cáp tời cố định vào một vị trí rồi gài số tời cho xe tự cuốn tời đi lên, T gạt cần số để thả dây cáp tời gắn ở đầu xe càng ra, sau đó tắt máy, xuống xe dùng tay kéo sợi dây cáp tời ngang qua mặt đường. Thấy phần đất tà luy dương ở lề đường đối diện có một gốc cây sống, T trèo lên phần lề đất dương cột đầu sợi dây cáp cố định vào gốc cây. Khi cố định sợi dây xong Thượng quay lại vị trí xe càng nổ máy và gài số cho hệ thống máy của xe càng từ từ cuốn kéo sợi dây cáp tời cho xe đi lên. Khi hộp cáp tời kéo sợi dây căng lên cao 1,12m song song với mặt đường, T đi lên cảnh giới, báo hiệu cho người đi đường. Tuy nhiên, khi T chưa lên đến hành lang vỉa hè thì chị Vũ Thị Thùy D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F1-134.84 đi đến va chạm vào sợi dây cáp tời đang căng ngang qua đường làm chị D và xe môtô ngã xuống và trượt ra xa một đoạn. Thấy vậy, T chạy đến chỗ chị D để kiểm tra thì thấy chị D nằm bất tỉnh và chảy nhiều máu ở vùng mặt và đầu. Lúc này sợ có người khác đi đến và tiếp tục xảy ra va chạm vào sợi dây cáp nên T đã quay lại tắt máy xe càng rồi trèo lên vị trí đang cột đầu sợi dây cáp tời tháo cho sợi dây cáp trùng xuống mặt đường, sau đó chạy đến nhà và nhờ ông Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô cùng T chở chị D đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ. Tuy nhiên chị D đã tử vong trước khi đến Trung tâm y tế huyện Đ.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường vụ việc xảy ra tại khu vực đường đang thi công thuộc dự án nâng cấp các tuyến đường giao thông thị trấn Đ kết nối xã N, huyện Đ thuộc tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hiện trường là đoạn đường đã được đổ bê tông nhựa, đường thẳng, dốc thoải nhẹ theo hướng thành phố G đi huyện Đ, mặt đường có kết cấu rải nhựa bằng phẳng, chiều rộng mặt đường 5,5 m, không có vạch kẻ đường riêng biệt, hai bên đường có kết cấu vỉa hè dành cho người đi bộ có kích thước mỗi vỉa hè 3,06 m, mật độ dân cư thưa thớt.

Tại hiện trường có vết chà, trượt của lốp xe không liên tục theo hướng khám nghiệm, có kích thước dài 7,2 m, rộng 4 cm, điểm đầu và điểm cuối của

vết chà, trượt cách mép đường chuẩn 2,6 m và 2,45 m, điểm đầu vết cách điểm mốc cố định 29 m.

Phát hiện vùng dung dịch màu nâu đỏ (*nghi là máu*) dải 3,55 m trượt dài liên tục hướng thành phố G đi huyện Đ. Điểm đầu của vùng dung dịch cách mép đường chuẩn 2,1 m, cách điểm mốc cố định 37,2 m.

Cách điểm cuối vùng dung dịch màu nâu đỏ khoảng cách 8,5m là vị trí vết cày không liên tục trải dài tại các vị trí trên mặt đường nhựa và một phần tại vỉa hè theo chiều hướng khám nghiệm, tổng chiều dài vết cày không liên tục 14,3 m, rộng 0,02 m, điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1,2 m, cách điểm mốc cố định 45,7 m, điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn 0,6 m.

Xe mô tô biển kiểm soát 48F1-134.84 nằm tại khu vực vỉa hè bên phải theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay ra mặt đường nhựa, tâm trục bánh xe trước nằm tại vị trí mép đường chuẩn, tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 1,2 m, cách điểm mốc cố định 60,6 m.

Xe càng nhãn hiệu JIANG DONG nằm tại khu vực đất rẫy sát mép trong vỉa hè phía bên phải theo hướng khám nghiệm, có chiều hướng dốc thẳng đứng, đầu xe quay về hướng mặt đường nhựa và cách mép đường chuẩn 5,06 m. Phần đầu xe càng được cố định với 01 sợi dây cáp tời bằng kim loại hình xoắn, tại thời điểm khám nghiệm tiến hành đo chiều dài sợi dây 18,56 m.

Vị trí cây xanh còn sống có kích thước gốc cây 0,9 m nằm tại phần đất bên trên cao, phía trong bên trái theo hướng khám nghiệm cách mép đường nhựa bên trái 7,5 m, tại vị trí gốc cây bị bong tróc phần vỏ bên ngoài kích thước 10 cm.

Tại hiện trường có các đồ vật vương vãi trên nền mặt đường nhựa gồm: 02 chiếc dép lê màu đen, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, 01 gác để chân xe mô tô.

Căn cứ các dấu vết tại hiện trường xác định vùng va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 48F1-134.84 và sợi dây cáp tời, vị trí cách mép đường chuẩn theo hướng khám nghiệm 2,7 m, cách điểm đầu của vết chà trượt lốp xe 2 m, cách điểm mốc cố định 27 m và cách vị trí chiếc xe mô tô bị ngã 34,6 m.

*Kết quả khám nghiệm các phương tiện:*

Khám nghiệm phương tiện xe càng ghi nhận khu vực dưới đầu máy phía trước xe có 01 hộp chốt, có gắn 01 sợi dây cáp tời được cuốn dạng hình tròn nằm cách mặt đất 30 cm và có 01 rơ mooc bằng kim loại được liên kết ở phần đầu của sợi dây cáp tời.

Xe mô tô biển kiểm soát 48F1 - 134.84 phát hiện ốp nhựa bên trên phía trước đầu xe bị trầy xước trên vùng diện tích (24x17) cm; đèn chiếu sáng phía trước đầu xe bị trầy xước, bung rời khỏi chốt định vị so với vị trí ban đầu; tay lái phía bên trái bị mài mòn phần cao su kích thước (2.5x2) cm; tay côn phía bên trái bị trầy xước, mài mòn kim loại kích thước (15x1)cm; ốp mặt nạ phía trước

đầu xe bị trầy xước một phần phía bên trái kích thước (14x6) cm; ốp nhựa bảo vệ sườn xe phía trước bên trái bị trầy xước kích thước (28x18) cm; gác để chân phía trước bên trái bị đứt gẫy hoàn toàn, phần cần gạt số bị đẩy lùi vào trong 03 cm so với vị trí ban đầu, gác để chân phía sau bên trái bị bể vỡ phần kim loại kích thước (1,5x0,5) cm; ốp nhựa bảo vệ sườn xe phía sau bên trái bị trầy xước kích thước (22x10) cm; cảng kim loại phía sau xe bị trầy xước, mài mòn kim loại một phần phía bên trái kích thước (4.5x2)cm, cách mặt đất 85 cm; đèn xi nhan phía sau bên trái bị bung rời khỏi chốt cố định.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 54/KLGĐTT-TTPY ngày 21/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tử thi Vũ Thị Thùy D bị đứt hoàn toàn ngang khí quản. Lòng khí quản ngập dịch nâu đỏ lẫn bọt khí màu hồng nhạt và đỏ hồng, đứt ngang hoàn toàn tủy sống cổ và cột sống cổ ngang mức đốt sống cổ C2, C3. Kết luận nguyên nhân chết: Suy hô hấp cấp không hồi phục do chấn thương cột sống cổ, đứt tủy sống cổ, đứt hoàn toàn ngang khí quản.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06b/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận xe mô tô biển kiểm soát 48F1-134.84 tại thời điểm bị thiệt hại ngày 12/02/2025 là 1.621.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-ĐS ngày 06 tháng 6 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "*Cản trở giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "*Cản trở giao thông đường bộ*". Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**- Về các biện pháp tư pháp:**

*Về xử lý vật chứng:*

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 232 ngày 27/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ (*cũ*), trả lại 01 xe môtô biển kiểm soát: 48F1-134.84 cho ông Nguyễn Văn H; 01 xe càng nhãn hiệu JIANG DONG cho ông Phạm Văn T1 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 103 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Nguyễn Văn H là người đại diện của bà Vũ Thị Thùy D 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, 02 chiếc dép lê màu đen, 01 gác chân để xe mô tô.

*Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra Phạm Văn T đã khắc phục bồi thường thiệt hại chi phí tang lễ, mai táng và các chi phí khác liên quan

đến việc tổ chức đám tang cho gia đình anh Nguyễn Văn H (*chồng chị Vũ Thị Thùy D*) số tiền là 136.500.000 đồng và bồi thường, chi tiền nuôi cấp dưỡng đối với 02 con của anh H, chị D là cháu Nguyễn Vũ Hoài An S năm 2019 và cháu Nguyễn Vũ Đăng K sinh năm 2022 đến khi các cháu đủ 18 tuổi với số tiền là 440.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Kim T2 không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/02/2025, tại tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Phạm Văn T sử dụng dây cáp tời kéo căng ngang qua mặt đường thuộc dự án tuyến đường giao thông thị trấn Đ kết nối với xã N, huyện Đ không có người cảnh giới, không báo hiệu cho người đi đường, gây cản trở việc lưu thông người và phương tiện gây nên hậu quả chị Vũ Thị Thùy D điều khiển xe mô tô đi ngang qua dẫn đến tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Cản trở giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật Hình sự.

***Tại điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật Hình sự quy định:***

***Điều 261 Bộ luật Hình sự quy định.***

*1. Người nào đào, khoan, xẻ, san lấp trái phép các công trình giao thông đường bộ; đặt, để trái phép vật liệu, phế thải, rác thải, đổ chất gây trơn, vật sắc nhọn hoặc các chướng ngại vật khác gây cản trở giao thông đường bộ; tháo dỡ, di chuyển trái phép, làm sai lệch, che khuất hoặc phá hủy biển báo hiệu, đèn tín hiệu, cọc tiêu, gương cầu, dải phân cách hoặc các thiết bị an toàn giao thông đường bộ khác; mở đường giao cắt trái phép qua đường bộ, đường có dải phân cách; sử dụng trái phép lề đường, hè phố, phần đường xe chạy; sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ hoặc vi phạm quy định về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Làm chết 01 người;*

*.....*

*2....”*

[3]. Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 20, 21 Điều 9 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; con của bị cáo còn nhỏ, gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Từ những phân tích trên, các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Văn T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về các biện pháp tư pháp:

[7.1]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ngày 27/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ (*cũ*) đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 232 trả lại 01 xe môtô biển kiểm soát: 48F1-134.84 cho ông Nguyễn Văn H; 01 xe càng nhãn hiệu JANG DONG cho ông Phạm Văn T1 là các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên cần chấp nhận.

Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, 02 chiếc dép lê màu đen, 01 gác chân để xe mô tô của bị hại Vũ Thị Thùy D, cần trả lại trả lại cho ông Nguyễn Văn H là người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7.2]. Về trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình điều tra Phạm Văn T đã khắc phục bồi thường thiệt hại chi phí tang lễ, mai táng và các chi phí khác liên quan đến việc tổ chức đám tang cho gia đình anh Nguyễn Văn H (*chồng chị Vũ Thị Thùy D*) số tiền là

136.500.000 đồng và bồi thường, chi tiền nuôi cấp dưỡng đối với 02 con của anh H, chị D là cháu Nguyễn Vũ Hoài An S năm 2019 và cháu Nguyễn Vũ Đăng K sinh năm 2022 đến khi các cháu đủ 18 tuổi với số tiền là 440.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Kim T2 không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[8]. Trong vụ án còn có những vấn đề sau:

Đối với Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Đ (*đơn vị chủ đầu tư*), Công ty TNHH X (*đơn vị thi công*) và Công ty TNHH M1 (*đơn vị giám sát*) trong quá trình thi công dự án nâng cấp các tuyến đường giao thông thị trấn Đ kết nối với xã N, huyện Đ đảm bảo đúng quy định về điều kiện an toàn trong khi thi công. Đối với đoạn đường nơi xảy ra vụ việc, do mặt đường đã được đổ bê tông nhựa và thi công hạng mục vỉa hè nên đơn vị thi công, giám sát đã rút các biển báo hiệu và rào chắn để người dân hai bên đường thuận tiện đi lại trong sinh hoạt và sản xuất, không có dấu hiệu thiếu trách nhiệm trong thi công dự án này nên không xem xét, xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[11]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội *"Cản trở giao thông đường bộ"*.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 *(Một)* năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 *(Hai)* năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

**2.** Về các biện pháp tư pháp:

*2.1. Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 232 ngày 27/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ (*cũ*), trả lại 01 xe môtô biển kiểm soát: 48F1-134.84 cho ông Nguyễn Văn H; 01 xe càng nhãn hiệu JIANG DONG cho ông Phạm Văn T1 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, 02 chiếc dép lê màu đen, 01 gác chân để xe mô tô.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông)*

*2.2. Về trách nhiệm dân sự:* Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Kim T2 không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Trần Thị Thanh Tâm**

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện S;
- Phân trại tạm giam khu vực Đắk Song;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS.